

Số: 44 /TB-THPTBKB

Phường Nguyễn Uy, ngày 02 tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO
Một số kết quả của Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026

Ngày 01/7/2026, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố kết quả điểm thi Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026; trên cơ sở các dữ liệu thống kê của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Ninh Bình, Trường THPT B Kim Bảng thông báo một số kết quả đạt được tại Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026 như sau:

I. Kết quả chung

1. Tổng số học sinh dự thi và đỗ tốt nghiệp: 372/372 học sinh, tỷ lệ 100%

2. Điểm trung bình toàn trường

Trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, Trường THPT B Kim Bảng đạt mức điểm trung bình là 6,724 điểm. Với kết quả này, nhà trường xếp thứ 33 trên tổng số 143 trường, trung tâm GDNN-GDTX toàn Hội đồng thi.

3. Điểm trung bình theo từng môn thi

STT	Môn thi	Điểm trung bình	Vị trí xếp hạng toàn tỉnh
1	Toán	6,55	Hạng 56
2	Ngữ văn	7,51	Hạng 46
3	Vật lí	6,18	Hạng 34
4	Hóa học	6,60	Hạng 42
5	Sinh học	7,17	Hạng 16
6	Lịch sử	7,71	Hạng 20
7	Địa lí	6,47	Hạng 43
8	Giáo dục KT&PL	6,24	Hạng 22
9	Ngoại ngữ	4,69	Hạng 37

II. Kết quả đạt được của học sinh

1. Học sinh có tổng điểm 04 môn thi cao nhất

Học sinh Dương Thị Tuyết Mai, Lớp 12A1: Tổng điểm thi: 37,25 điểm (Toán: 9,50; Ngữ văn: 8,25; Vật lí: 10,00; Hóa học: 9,50)

2. Học sinh đạt điểm cao nhất theo các khối thi

STT	Khối thi	Họ và tên học sinh	Lớp	Điểm các môn	Tổng điểm
1	Khối A00	Dương Thị Tuyết Mai	12A1	- Toán: 9,50 - Vật lí: 10,00 - Hóa học: 9,50	29,00
2		Hà Phi Trường	12A1	- Toán: 9,50 - Vật lí: 8,50 - Hóa học: 9,75	27,75
3	Khối B00	Lê Thanh Quỳnh	12A1	- Toán: 9,00 - Hoá học: 9,75 - Sinh học: 8,50	27,25
4	Khối C00	Hoàng Thị Thùy Lương	12A9	- Ngữ văn: 8,75 - Lịch sử: 9,25 - Địa lí: 9,00	27,00
5	Khối D01	Đỗ Khánh Hòa	12A4	-Toán: 9,00 - Ngữ văn: 8,75 - Tiếng Anh: 8,50	26,25
6	Khối A01	Đỗ Mạnh Cường	12A1	-Toán: 9,00 - Vật lí: 7,75 - T. Anh: 8,50	25,25

3. Học sinh đạt 10,00 điểm các môn thi

STT	Họ và tên	Lớp	Môn đạt điểm 10	Ghi chú
1	Dương Thị Tuyết Mai	12A1	Vật lí	
2	Dương Thanh Tâm	12A7	Lịch sử	
3	Ngô Thị Kim Liên	12A5	Lịch sử	
4	Lê Thị Yến	12A4	Lịch sử	
5	Hoàng Ngọc Anh Thư	12A1	Lịch sử	

4. Học sinh đạt từ 9,0 điểm trở lên theo các môn thi

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm	Môn
1	Hà Phi Trường	12A1	9,50	Toán
2	Dương Thị Tuyết Mai	12A1	9,50	Toán
3	Trần Thị Thuỳ Trang	12A1	9,50	Toán
4	Hoàng Thành Vinh	12A1	9,25	Toán
5	Đỗ Khánh Hoà	12A4	9,00	Toán
6	Đỗ Mạnh Cường	12A1	9,00	Toán
7	Lý Gia Bảo	12A1	9,00	Toán
8	Hoàng Minh Hiếu	12A1	9,00	Toán
9	Lê Cao Sơn	12A4	9,00	Toán
10	Lê Thanh Quỳnh	12A1	9,00	Toán
11	Nguyễn Nam Khánh	12A6	9,00	Toán
12	Nguyễn Văn Minh	12A2	9,00	Toán
13	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	12A1	9,00	Toán
14	Hà Minh Quý	12A1	9,00	Toán
15	Tạ Quang Hiệp	12A3	9,00	Toán
16	Nguyễn Thế Triệu An	12A1	9,00	Toán
17	Trương Thành Nam	12A2	9,00	Toán
18	Phan Anh Dũng	12A6	9,00	Toán
19	Hoàng Thị Hà Quyên	12A4	9,25	Ngữ văn
20	Nguyễn Thị Thanh Trà	12A5	9,25	Ngữ văn
21	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	12A1	9,00	Ngữ văn
22	Nguyễn Thị Linh Chi	12A1	9,00	Ngữ văn
23	Lê Hải Anh	12A1	9,00	Ngữ văn

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm	Môn
24	Phạm Thanh Hiền	12A3	9,00	Ngữ văn
25	Hoàng Thị Phương Liên	12A3	9,00	Ngữ văn
26	Lê Thị Ngọc Hạ	12A4	9,00	Ngữ văn
27	Đoàn Thị Hải Yến	12A1	9,00	Ngữ văn
28	Lê Minh Hiến	12A1	9,00	Vật lí
29	Đoàn Ngọc Lâm	12A1	9,00	Vật lí
30	Nguyễn Nam Khánh	12A6	9,00	Vật lí
31	Hà Phi Trường	12A1	9,75	Hoá học
32	Lê Thanh Quỳnh	12A1	9,75	Hoá học
33	Dương Thị Tuyết Mai	12A1	9,50	Hoá học
34	Trần Nguyễn Hữu Huân	12A1	9,00	Sinh học
35	Phan Thị Hương	12A4	9,75	Lịch sử
36	Nguyễn Linh Ngọc	12A7	9,75	Lịch sử
37	Hoàng Bình Minh	12A9	9,50	Lịch sử
38	Nguyễn Thị Hải Anh	12A4	9,25	Lịch sử
39	Trần Vân Trang	12A4	9,25	Lịch sử
40	Trần Thủ Độ	12A4	9,25	Lịch sử
41	Hoàng Thị Thuỳ Lương	12A9	9,25	Lịch sử
42	Lê Thị Nhân	12A4	9,25	Lịch sử
43	Phạm Thanh Thảo	12A5	9,25	Lịch sử
44	Nguyễn Thị Duyên	12A7	9,25	Lịch sử
45	Lê Cao Sơn	12A4	9,10	Lịch sử
46	Hoàng Thị Hà Quyên	12A4	9,00	Lịch sử
47	Vũ Phương Linh	12A4	9,00	Lịch sử

STT	Họ và tên	Lớp	Điểm	Môn
48	Đỗ Thu Huyền	12A7	9,00	Lịch sử
49	Trần Thị Thanh Thuận	12A9	9,00	Lịch sử
50	Nguyễn Thị Thu Thảo	12A7	9,00	Lịch sử
51	Ngô Hải Long	12A7	9,00	Lịch sử
52	Phan Nguyễn Khương Duy	12A5	9,00	Lịch sử
53	Hoàng Quang Hào	12A9	9,00	Lịch sử
54	Hoàng Thị Thủy Lương	12A9	9,00	Địa lí
55	Hoàng Quang Hào	12A9	9,00	Địa lí
56	Lê Thị Ngọc Hạ	12A4	9,00	Địa lí

Trên đây là một số kết quả đạt được trong Kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2026, Trường THPT B Kim Bảng trân trọng thông báo đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh và học sinh toàn trường được biết./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường;
- Các tổ chuyên môn, văn phòng;
- Cha mẹ học sinh, học sinh toàn trường;
- Các trang điện tử do trường quản lý;
- Lưu: VT.



Dương Việt Hùng